

MẪU NHÃN HỘP STAXOFIL 30
HỘP 3 VỈ X 10 VIÊN NÉN

224/141



MẪU NHÃN VỈ STAXOFIL 30
VỈ X 10 VIÊN NÉN



PHÒNG N.C.P.T

Chanh



DS. Hoàng Quốc Cường

Ph

224/141

Hướng dẫn sử dụng thuốc
VIÊN NÉN STAXOFIL 30

Công thức:

Carbazochrom natri sulfonat.....30mg

Tá dược: Avicel 102, Lactose 80 mesh, Croscarmelos Natri, Aerosil R200, Magnesi stearat..... *và 1 viên*

Các đặc tính dược lực học:

Carbazochrome natri sulfonate tác động lên mao mạch ức chế sự tăng tính thấm mao mạch làm tăng sức bền mao mạch, vì vậy rút ngắn thời gian chảy máu (tác dụng cầm máu) mà không ảnh hưởng đến sự đông máu hệ thống tiêu fibrin.

Các đặc tính dược động học:

Sau khi uống 150 mg Carbazochrome natri sulfonate (5 viên) ở nam giới khỏe mạnh, nồng độ thuốc trong huyết tương đạt đến đỉnh cao nhất (25 ng/ml) sau 0,5-1 giờ. Thời gian bán hủy của nồng độ trong huyết tương là khoảng 1,5 giờ.

Lượng Carbazochrome natri sulfonate bài tiết qua nước tiểu phù hợp với nồng độ thuốc trong huyết tương và đạt đến đỉnh cao sau khi uống 0,5-1,5 giờ và thuốc được đào thải qua nước tiểu trong vòng 24 giờ sau khi uống.

Chỉ định:

Được dùng như thuốc cầm máu để chuẩn bị phẫu thuật ngoại khoa và điều trị xuất huyết do mao mạch.

- Xu hướng chảy máu (ban xuất huyết...) do giảm sức bền mao mạch tăng tính thấm mao mạch.

- Chảy máu từ da, niêm mạc và nội mạc do giảm sức bền mao mạch, chảy máu ở đáy mắt, chảy máu thận và băng huyết.

- Chảy máu bất thường trong và sau khi phẫu thuật do giảm sức bền mao mạch.

Liều dùng – Cách dùng: *Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.*

Người lớn:

1 đến 3 viên mỗi ngày, nên uống trước các bữa ăn 1 giờ.

Trẻ em từ 30 tháng đến 15 tuổi:

1 đến 2 viên mỗi ngày, nên uống trước các bữa ăn.

Nhũ nhi:

1/2 đến 1 viên/ngày.

Phẫu thuật: ngày trước và nửa giờ trước khi mổ.

Chống chỉ định:

Người bệnh có tiền sử dị ứng với Carbazochrome natri sulfonate và bất cứ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng:

Thận trọng khi sử dụng cho những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với sản phẩm này. Sử dụng ở người lớn tuổi : Do ở người lớn tuổi hay có giảm chức năng sinh lý, nên cân giảm liều và theo dõi chặt chẽ.

Ảnh hưởng đến những kết quả xét nghiệm : Test urobilirubin có thể trở nên dương tính do các chất chuyển hóa của Carbazochrome natri sulfonate.

Tương tác thuốc:

Không thấy báo cáo trong các tài liệu tham khảo.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai

Chỉ dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi thật cần thiết.

Thời kỳ cho con bú

021

Chỉ dùng thuốc này trong thời kỳ cho con bú khi thật cần thiết.

Tác động của thuốc đối với người lái xe và vận hành máy móc :

Không thấy báo cáo trong các tài liệu tham khảo.

Tác dụng phụ:

Quá mẫn : Khi có phản ứng quá mẫn xảy ra như phát ban chẳng hạn thì ngưng dùng thuốc.

Dạ dày-ruột : Chán ăn, khó chịu ở dạ dày... có thể xảy ra không thường xuyên.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

Không thấy báo cáo trong các tài liệu tham khảo.

Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của Bác sỹ
Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến Bác sỹ
Không dùng khi thuốc đã biến màu, hết hạn sử dụng...*

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO
160 TÔN ĐỨC THẮNG- ĐÔNG ĐA- HÀ NỘI- VIỆT NAM
Điện thoại: 84- 4-38454561 ; 84- 4-38454562; Fax: 84-4-38237460
Sản xuất tại: THANH XUÂN - SÓC SƠN - HÀ NỘI



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

